SỞ Y TẾ TP HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHƯƠNG MỸ

Số: 1914/TM-HĐSCTS
V/v Yêu cầu báo giá sửa chữa phòng chụp X-Quang tại BVĐK Chương Mỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương Mỹ, ngày 10 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị tại Việt Nam

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch và dự toán về việc sửa chữa phòng chụp X-Quang tại BVĐK Chương Mỹ.

(Có danh mục kèm theo).

Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ trân trọng kính mời các đơn vị trong nước có đủ năng lực và quan tâm về việc sửa chữa phòng chụp X-Quang tại BVĐK Chương Mỹ gửi báo giá đến:

– Phòng Tổ chức Hành chính – Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ.
– Địa chỉ: Số 120 TDP Hòa Sơn, Phường Chương Mỹ, TP.Hà Nội.
– Điện thoại: 02433866224 Email: phongtchcbvdkcm@gmail.com
– Hoặc liên hệ qua Ông: Lê Đại Thanh –Trưởng phòng Tổ chức Hành chính. Điện thoại: 0383.710.497

+ Thư chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu
+ Ghi rõ đơn giá của từng hạng mục và tổng giá trị bao gồm thuế và các chi phí vận chuyển, lắp đặt khác…

Thời gian nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày phát hành thông báo chào giá (*Trong giờ làm việc hành chính*).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các nhà cung cấp!

Nơi nhận:
-Như trên;
-Lưu:VT; HĐSC.

CT HỘI ĐỒNG SCTS
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHƯƠNG MỸ

Trần Quốc Tuấn

DANH MỤC

(Kèm theo công văn số:1914../ TM-HĐSCTS ngày,..10.tháng,.11...năm 2025)

1. DANH MỤC SỬA CHỮA PHÒNG X-QUANG 1

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Tháo dỡ hệ thống điện cũ, cửa cũ	Công	5.000
2	Phá dỡ nền gạch xi măng, gạch gốm các loại	m2	49.833
3	Phá dỡ kết cấu bê tông có cốt thép bằng máy khoan bê tông 1,5kW	m3	4.983
4	Thi công hệ cọc tiếp địa	hệ	1.000
5	Băng đồng tiếp địa 25x3mm	m	15.000
6	Rải lớp ni long lót nền đổ bê tông	m2	49.833
7	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 2x4, mác 250, PCB30	m3	4.983
8	Lát nền, sàn bằng gạch tiết diện <= 0,36m2, vữa XM M75, PCB30	m2	33.663
9	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ	m2	40.000
10	Sơn dầm, trần cột , tường trong nhà không bả-1 nước lót, 2 nước phủ	m2	40.000
11	Cửa chuyên dụng phòng X.Quang (Cửa thép mở quay, lõi chì cản ti xạ)	m2	4.488
12	Lắp đặt dây dẫn 4 ruột <= 50mm2- 4x50mm2	m	24.780
13	Lắp đặt các loại đèn tuýt đôi Rạng Đông	bộ	4.000
14	Bảo ôn ống đồng bằng ống cách nhiệt xốp, đường kính ống 6,4mm	100m	0.300
15	Bảo ôn ống đồng bằng ống cách nhiệt xốp, đường kính ống 15,9mm	100m	0.300
16	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo đoạn ống dài 6m, đường kính ống 20mm	100m	0.100
17	Bảo ôn đường ống lớp bọc 25mm, đường kính ống 50mm	100m	0.300
18	Lắp đặt dây đơn <= 2,5mm2- 1x2,5mm2	m	60.000

19	Lắp đặt dây đơn <= 2,5mm2- 1x2,5mm2	m	30.000
20	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính <=27mm	m	30.000
21	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính <=27mm	m	30.000
22	Cung cấp và lắp đặt Tủ điện	cái	1.000
23	Bốc xếp cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	7.560
24	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm - cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	7.560
25	Vận chuyển bằng thủ công 10m tiếp theo - cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	7.560

2. DANH MỤC SỬA CHỮA PHÒNG X-QUANG 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường <=33cm	m3	3.3870
2	Tháo dỡ hệ thống điện cũ, cửa cũ	Công	5.0
3	Phá dỡ nền gạch xi măng, gạch gốm các loại	m2	66.5280
4	Phá dỡ kết cấu bê tông có cốt thép bằng máy khoan bê tông 1,5kW	m3	6.9696
5	Cắt tường gạch bằng máy, chiều dày tường <=30cm .	m	11.20
6	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường <=33cm	m3	4.7070
7	Rải lớp Ni lông lót nền đổ bê tông	m2	66.5280
8	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 2x4, mác 250, PCB30	m3	6.6528
9	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn lanh tô, lanh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan	100m2	0.0152
10	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép lanh tô liền mái hắt, máng nước, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 6m	tấn	0.0385
11	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lanh tô, mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng, đá 1x2, mác 300, PCB30	m3	0.3080

12	Lắp đặt cấu kiện thép đặt sẵn trong bê tông, khối lượng một cấu kiện <= 10 kg	tấn	5.0
13	Xây tường thẳng bằng gạch không nung (6,5x10,5x22)cm, chiều dày <=33cm, vữa XM M75, PCB30	m3	3.3581
14	Ốp tường Barit	m2	15.2640
15	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM M75, PCB30	m2	33.3280
16	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ	m2	100.0
17	Sơn dầm, trần cột, tường trong nhà không bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	100.0
18	Lát nền, sàn bằng gạch tiết diện <= 0,36m2, vữa XM M75, PCB30	m2	32.640
19	Cửa chuyên dụng phòng X.Quang (Cửa thép mở quay, lõi chì cản ti xạ)	m2	9.6765
20	Lắp đặt ô kính chì	m2	0.480
21	Lắp đặt dây dẫn 4 ruột <= 25mm2- 4x25mm2	m	80.0
22	Lắp đặt các loại đèn tuýt đôi Rạng Đông	bộ	4.0
23	Bảo ôn ống đồng bằng ống cách nhiệt xốp, đường kính ống 6,4mm	100m	0.30
24	Bảo ôn ống đồng bằng ống cách nhiệt xốp, đường kính ống 15,9mm	100m	0.30
25	Lắp đặt ống nhựa miệng bát nối bằng phương pháp dán keo đoạn ống dài 6m, đường kính ống 20mm	100m	0.10
26	Bảo ôn đường ống lớp bọc 25mm, đường kính ống 50mm	100m	0.30
27	Lắp đặt dây đơn <= 2,5mm2- 1x2,5mm2	m	60.0
28	Lắp đặt dây đơn <= 2,5mm2- 1x2,5mm2	m	30.0
29	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính <=27mm	m	30.0
30	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn, đường kính <=27mm	m	30.0
31	Cung cấp và lắp đặt Tủ điện	cái	2.0
32	Bốc xếp cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	14.4084

33	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm - cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	14.4084
34	Vận chuyển bằng thủ công 10m tiếp theo - cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	14.4084